

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ – ST
Ngày 05 tháng 10 năm 2018
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1, Bà Trương Thị Hương Nghĩa
- 2, Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Thôn V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Quang C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Chị và anh Phan Quang C đăng ký kết hôn với nhau ngày 13 tháng 12 năm 2013, tại Ủy ban nhân

dân xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi nhau, đánh nhau. Tháng 10 năm 2014 chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Vĩnh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên sinh sống không sống chung cùng anh C nữa và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân hai người không còn quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh Phan Quang C có một con chung là Phan Hoài N, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014 (hiện đang ở với chị). Ly hôn, chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam. Chị là Công nhân với mức thu nhập khoảng 5.000.000đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Quang C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng nên Tòa án không lấy được lời khai của anh C cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ anh C. Tại bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2018 bà V trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Phan Quang C và là mẹ chồng chị Nguyễn Thị Vân A. Sau khi anh C kết hôn với chị A thì anh chị về chung sống tại gia đình bà cùng với bà. Trong quá trình chung sống anh C và chị A có xảy ra mâu thuẫn, chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống còn anh C con trai bà vào miền nam làm ăn, hiện đi làm ăn ở Sài Gòn mỗi năm về nhà ở xã Đ, huyện B hai lần. Tòa án Gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh C, bà là người trực tiếp nhận. Sau khi nhận bà đã thông báo cho anh C nhưng anh nói bận việc không về được. Anh C có quan điểm là đồng ý ly hôn với chị A, về con chung nếu chị Anh nuôi thì để chị nuôi, còn chị không nuôi thì anh C nhận nuôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Bà chỉ biết anh C đang ở thành phố Hồ Chí Minh còn địa chỉ cụ thể của anh C bà không nắm được nên không cung cấp cho Tòa án được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và

việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Hoài N, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phan Quang C, do đó đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Phan Quang C hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đối với bị đơn anh Phan Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn với anh Phan Quang C có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có 01 con chung. Về sau thì phát sinh mâu thuẫn, theo lời khai của chị A thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi nhau, đánh nhau. Từ tháng 10 năm 2014 cho đến nay chị A và anh C đã sống ly thân với nhau và hai người không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết cho được ly hôn với anh C. Trong thời hạn giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy báo và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải để anh C đến Tòa án làm việc nhưng anh đều không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các bên về sống đoàn tụ được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng từ tháng 10 năm 2014 cho đến nay chị A và anh C đã sống ly thân với nhau và không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Anh và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Anh xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Phan Quang C có một con chung là cháu Phan Hoài Nam, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014, từ khi chị A và anh C sống ly thân thì cháu Nam do chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ly hôn chị A xin được nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Nam còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy, giao cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam theo nguyện vọng của chị A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Phan Quang C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Hoài Nam, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2014 (Hiện cháu Nam đang ở với chị A). Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002713 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên. Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phùng Thị Tố Uyên